

Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn và Căn Cứ Tuyên Nhơn

Phan Lạc Tiếp

Kể từ giữa năm 1974, người lính Mỹ đã là một hình ảnh xa mờ trên chiến trường Việt Nam. Riêng Hải Quân Việt Nam (HQVN), như hoàn cảnh chung của quân đội, sự thiếu hụt về tiếp liệu, cơ phận thay thế là lẽ đương nhiên, nhưng bờ biển Việt Nam vẫn được các chiến hạm, chiến đĩnh ngày đêm đan kín. Việc tiếp tế của Hà Nội cho Cộng Sản miền Nam chỉ còn trông vào đường bộ trên hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh. Con đường huyết mạch của cộng sản chạy dọc theo mé Tây của dãy Trường Sơn, nằm trên đất Lào, vào sâu tận biên giới Miên-Việt. Từ đó, từ Mỏ Vẹt, và dọc theo biên giới Việt Miên, nhất là xuôi theo 2 con sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây thâm nhập qua các sông lạch chằng chịt vào đồng bằng Cửu Long.

Hai con sông Vàm Cỏ chạy xuôi theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, ở ngay phía Tây Nam Saigon. Một giải đất trù phú trong vòng tay 2 con sông ấy là các điểm chiến lược có ảnh hưởng đến sự an nguy của Saigon: Quốc Lộ 4, cầu Bến Lức, cầu Long An, nhất là các con kinh song-song nhau theo hướng Đông-Tây, là mạch máu nối liền với sông Tiền, sông Hậu. **Một con kinh đã đi vào lịch sử của cuộc chiến Việt Nam, ít nhất là ở giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến: kinh Đồng Tiến.** Kinh Đồng Tiến, bắt đầu từ ngã ba chợ Tuyên Nhơn, ở hữu ngạn sông Vàm Cỏ Tây. Trước đây, Quận Tuyên Nhơn đóng tại ngã ba này. Sau với áp lực quá mạnh của Việt Cộng, Quận Tuyên Nhơn, Chi Khu Tuyên Nhơn và cả đơn vị Pháo Binh 105 ly cùng di chuyển vào nằm sát bên cạnh Căn Cứ Hải Quân Tuyên Nhơn. Căn cứ Hải Quân Tuyên Nhơn, nằm ở bờ Nam kinh Đồng Tiến, cách ngã ba chợ Tuyên Nhơn độ 3 cây số. Trước mặt là bờ kinh, làm bãi ủi cho các chiến đĩnh. Mặt kinh rộng độ 100 thước. Bên kia bờ là một bức tường đất cao, trên đó một hàng rào sắt, kết lại bằng các mặt lưới chống đạn B-40. Ngoài hàng rào là la-liệt những ồ mìn do Đội Tác Chiến Điện Tử thiết trí. Ở từ hàng rào này chạy suốt về hướng Bắc là một rừng cây đước âm u, nơi xuất phát của các cánh quân Cộng Sản từ biên giới Miên tiến về, với chằng chịt những con lạch nhỏ. **Tại bãi mìn này là nơi mà các cán binh Cộng Sản lần lượt bỏ xác lại không thể nào đếm xuể.**

Căn cứ Tuyên Nhơn, chạy dọc theo mé kinh, bờ Nam, dài độ 200 thước, rộng không quá 100 thước. Phía mặt và phía sau căn cứ cũng dày đặc một bãi mìn. Sát ngang hàng rào, phía tay trái là sân đáp trực thăng, và sau đó Quận Đường Tuyên Nhơn. Nơi đồn trú của Liên Đoàn Đặc Nhiệm 214-1, gồm Giang Đoàn 43 Ngăn Chặn và Giang Đoàn 64 Tuần Thám. Đây là cái gai khó nuốt của Cộng Sản, là trở ngại chết người trên con đường huyết mạch của địch. Vào thời gian cuối của cuộc chiến, lực lượng mạnh mẽ của Việt Cộng tại vùng này là Đoàn 232, có nhiệm vụ san phẳng vùng này, cắt đứt Quốc Lộ 4, để làm bàn đạp đưa quân và đồ tiếp liệu từ biên giới Việt-Miên về Vùng 4 Chiến Thuật. Chúng đã cố sức nhiều lần muốn san phẳng Căn Cứ Tuyên Nhơn, nhưng, dù rất nhiều lần tấn công tàn bạo, **Căn Cứ Hải Quân Tuyên Nhơn vẫn còn đó.**

Sau đây là những trận đánh tiêu biểu trong thời gian ấy:

Những Trận Thụ Hùng Ác Liệt

Đêm 6 tháng 12 năm 1974, một trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) đã tràn ngập khu này, san phẳng các đồn bót, chiếm chợ Tuyên Nhơn. Chúng dùng hỏa tiễn 122 ly pháo như mưa vào Căn Cứ Hải Quân Tuyên Nhơn trước khi cho bộ binh tấn công. Dưới cơn mưa pháo, các mái nhà trong căn cứ đều bay hết, **nhưng Căn Cứ Tuyên Nhơn vẫn đứng vững.** Mọi quân nhân và gia đình binh sĩ được ở dưới hầm. Chi Khu Tuyên Nhơn, nằm sát căn cứ cũng vẫn còn đó. **Xác địch nằm la liệt bên hàng rào đơn vị.**

Đêm hôm sau, 7 tháng 12 năm 1974, Việt Cộng **lại tấn công tàn bạo hơn.** Căn cứ Hải Quân và Chi Khu Tuyên Nhơn vẫn chống trả mãnh liệt. Địch lại phải rút, bỏ lại 12 xác chưa kịp đem đi. Để giải tỏa áp lực, Sư Đoàn 9 Bộ Binh mở cuộc hành quân chặn đường tiến quân của địch. Ngày 11 tháng 12 năm 1974, bộ binh được trực thăng vận đến. Một đại đội Trinh Sát, khi sắp sửa đáp xuống sân bay, chiếc Chinook bị bắn rơi bằng hỏa tiễn SA-7. Chiếc trực thăng bốc cháy, và hầu như rất ít người sống sót. Chiếc trực thăng rơi xuống như một khối lửa trước sự chứng kiến của toàn thể thủy thủ đoàn trên các chiến đĩnh nằm tản mát trên mặt kinh. Sau trận thụ hùng này, mặt trận Tuyên Nhơn có phần lắng dịu. Sự lắng dịu của đợt chờ, và đón nhận những trận thụ hùng khác ác liệt hơn.

Ngày đó cũng không xa. Đó là ngày 26 tháng 3 năm 1975, một cuộc tấn công **quy mô hạn, tàn bạo hơn và cũng liều lĩnh hơn** đã được diễn ra tại vòng rào Căn Cứ Hải Quân Tuyên Nhơn. Như một định mệnh khắc nghiệt, một thử thách lạ lùng, trong các đưng độ trên, cũng như cuộc thư hùng ác liệt hôm 26 tháng 3 năm 1975, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Đặc Nhiệm 214-1, Hải Quân Thiếu Tá Đoàn Quang Vũ hoặc đi hội, hoặc đi phép, cả căn cứ gồm 2 Giang Đoàn 43 Ngăn Chận và 64 Tuần Thám, chỉ có Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn là sĩ quan thâm niên hiện diện. Chính Thiếu Tá Tuấn đã lần lượt phải gồng mình chống lại các cuộc tấn công này. Cuộc thư hùng thật khốc liệt. **Trận địa, sau một đêm tóe chiến, xác địch ngổn ngang, chồng lợp**. Sau trận này, Tuấn có mặt tại Saigon, và sau đây là cuộc đưng độ ác liệt được viết lại theo lời kể của "Người Hùng Tuyên Nhơn,":

Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn Thông, Tư Lệnh Lực Lượng Trung Ương vị chỉ huy trực tiếp của Thiếu Tá Tuấn, sau lần thanh tra, nhắc "*các cậu phải cẩn thận tối đa nghe*." Rồi Phó Đề Đốc Đặng Cao Thắng, Tư Lệnh Hạm Đội Đặc Nhiệm 21, chỉ huy tất cả các lực lượng trong sông ở Vùng 4 cũng như các căn cứ trong vùng, cũng nhắc: "*Cẩn thận nghe Tuấn...*" Tuấn chỉ "ạ" rồi nhìn lên tấm bản đồ trong phòng hành quân. Các vị trí phản pháo đã sẵn. Các điểm hỏa lực cũng được bố trí thật chu đáo. Có điều Tuấn lo là tình trạng căng thẳng kéo dài quá lâu **sợ tinh thần anh em nản và lơ là**. Vì thế, giữa cơn lo cực độ, Tuấn phải làm ra vẻ cười đùa. Buổi chiều Tuấn hay uống bia. Đôi khi Tuấn đem chai bia Quân Tiếp Vụ ra ụ súng uống với lính.

Hai giờ sáng, Tuấn vẫn còn thức, chăm chú trên các trang sách của cuốn Công Pháp Quốc Tế. Tuấn gập sách lại, đi một vòng căn cứ, luồn trong các đường hầm. Cùng lúc ấy Tuấn gọi cho các chiến đĩnh đang tuần tiểu, phân tán, phải sẵn sàng theo kế hoạch đã ấn định. Tuấn đứng trên nóc lô cốt chính nhìn ra bốn phía. Những hàng đèn vàng ẻo uột lấp loáng qua những hàng kẽm gai. Gió từ mặt kính thổi mát. Mặt kính vẫn phẳng lặng. **Không hiểu sao Tuấn thấy rờn rợn**. Tuấn định thẩn lại và sao thấy **thiếu hẳn tiếng vạc bay qua** bầu trời. Tuấn cho đèn pha chiếu ra hàng rào ở mặt trước căn cứ. Ánh sáng vừa loé lên, Tuấn thấy ở ngoài hàng rào, lính cộng sản lộ nhô, tức thì từng tràng đạn bùng lên từ hai phía.

Ngay lúc ấy, hỏa lực của quân đội tại các ụ súng phản pháo ngay. Các chiến đĩnh tản mác trên mặt kính được tức tốc chạy về. **Địch đã đen kịt ở hàng rào trước mặt căn cứ bên kia sông**. Chúng như đàn chó đói, không sợ chết, đang muốn vượt rào lội qua kinh để cướp tàu và áp đảo căn cứ. Các khẩu đại bác trên các chiến đĩnh bình tĩnh đan chéo những làn đạn. **Xác địch rụng xuống như sung**. Đợt xung phong của chúng tạm ngưng.

Trận địa bỗng yên lặng ghê rợn. Rồi một loạt hỏa tiễn 122 ly, có lẽ từ chợ Tuyên Nhơn, câu vô, rất chính xác, nổ tung trên căn cứ và cả mặt trước. Các chiến đĩnh vội tản ra để tránh pháo. Pháo ngưng. Lại một đợt xung phong khác ở sau hàng rào bên kia bờ đất sát con kinh. Chúng lại ào ào muốn lội qua kinh. Súng ở các ụ súng từ ven bờ kinh, trên căn cứ bắn ra như mưa. **Một số địch quân đã qua được bên này kinh**, bờ Nam, dùng bộc phá cắt đứt hàng rào. Tất cả diễn tiến ác liệt nói trên Tuấn đều báo cáo đầy đủ. Trời đã gần sáng. **Địch đã khá đông ở ngoài hàng rào, đồng loạt hô xung phong**. Đúng lúc ấy, loạt mìn đĩa, hướng ra sông nổ bùng. Từng xác người bay lên, rồi im bật. Mặt trận lắng lại như qua một cơn mê. Trời đã sáng. Mặt kính phẳng lặng. Các chiến đĩnh lần lượt quay về căn cứ. Tuấn cầm máy báo cáo lên thượng cấp: "*Địch đã rút. Xác địch nằm đầy ngoài hàng rào*."

Vào khoảng 11 giờ trưa, 27 tháng 3 năm 1975, chiếc trực thăng đáp xuống. Thượng cấp là Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn Thông, và Phó Đề Đốc Đặng Cao Thắng. Trận địa vẫn ngổn ngang xác địch và âm ỷ khói than. Ngoài một số vũ khí vừa thu nhặt lại, còn rất nhiều xác địch nằm ở hàng rào mặt tiền đơn vị, cũng như ở gần bên kia hàng rào, phía bờ Bắc con kinh.

Kết quả của cuộc phản công này của căn cứ Hải Quân Tuyên Nhơn, đã làm địch khiếp vía và tất nhiên tràn ngập cảm thù. Bên ta, hơn 30 chiến sĩ tử trận và bị thương. Tuấn, Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn, được Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Vùng IV Chiến Thuật, nhiệt liệt ngợi khen, và đề nghị thăng cấp Trung Tá tại mặt trận. Nhưng **phải chăng đó cũng là niềm vinh quang báo trước sự bất hạnh của một người anh hùng**, đôi bên chẳng đội trời chung.

Xác địch được vớt lên GMC, đem đi chôn tập thể. Một số xác địch chìm dưới lòng kinh, mấy hôm sau mới nổi lên trôi đi, trôi lại trên khúc sông này. Chợ Tuyên Nhơn cách căn cứ 3 cây số. Một số dân còn ở lại, nhìn xác địch nổi trôi mà bàn tán, lắc đầu. Đồng thời **tên Lê Anh Tuấn khét tiếng khắp vùng**.

Phút Cuối của Một Anh Hùng

Tại căn cứ chiến lược Tuyên Nhơn, vào các ngày chót của cuộc chiến nơi đồn trú của Liên Đoàn Đặc Nhiệm 214-1 vẫn sinh hoạt đều hòa, bình tĩnh. Mặc dù, gần một nửa chiến đĩnh đã bất khiển dụng, một phần là trúng đạn pháo kích của địch, một phần là các cơ phận thay thế đã không còn. Chiến đĩnh nằm gác mũi vào bờ như những lô cốt tiền sát. Qua tin tình báo và qua sự phát hiện tình cờ của dân, đại quân của địch dù không "nuốt" được căn cứ Tuyên Nhơn, cũng đã **tràn từ biên giới Việt-Miền về**. Các đồn bót phía Bắc kinh Đồng Tiến đã bị tràn ngập. Bên kia sông Vàm Cỏ Đông, Công Trường 7 của địch ào ạt từ Mỏ Vẹt, Đồng Tháp Mười tiến qua kinh Ngang, đang áp đảo phía Bắc con kinh Thủ Thừa, nối liền hai nhánh sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây. Địch im lặng như thằm nhủ: "*Để đó, rồi mày sẽ biết tay tao.*"

Lúc ấy, Saigon đang ở vào giai đoạn chót của cuộc chiến. Mặt trận Xuân Lộc, là một biểu lộ dũng mãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cửa ngõ của Saigon. Chính trị rối ren. Dân chúng thủ đô bắt đầu rối loạn. Nhưng cả Vùng 4 vẫn còn yên. **Căn cứ Tuyên Nhơn vẫn bình thản đợi chờ một cuộc thư hùng khác.** Nhưng không, tất cả vẫn thật là êm ả dù áp lực của địch mỗi lúc mỗi khép lại dần, mỗi lúc mỗi thấy khốc liệt. Ánh mắt của dân trên các con đường qua lại, như có điều gì lo âu, e ngại. Các mặt trận khác mỗi lúc mỗi ác.

Tới tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, Tư Lệnh Phó Lực Lượng Trung Ương, Hải Quân Đại Tá Vũ Xuân An gọi cho Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn: "*Bằng mọi cách phải đưa đơn vị rời Tuyên Nhơn.*" Cùng lúc này, Đại Tá An cho Tuấn hay là "**quân đội mình đã rã ngũ.**" Tuấn liên lạc lại với Hải Quân Thiếu Tá Phạm Văn Tạo, Chỉ Huy Phó Liên Đoàn Đặc Nhiệm có mặt tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh, để được xác nhận: **Bộ Tư Lệnh Hải Quân Saigon và Ham Đồi đã ra đi.**

Trước hoàn cảnh này, Tuấn, với tư cách sĩ quan thâm niên hiện diện tại căn cứ chiến lược Tuyên Nhơn, đã họp các sĩ quan và các thuyền trưởng lại, tại hầm chỉ huy, và tuyên bố: "*Nhân danh Tư Lệnh Hải Quân, tôi tuyên bố giải nhiệm các đơn vị trong vùng trách nhiệm... mình phải ra khỏi đây, về Bến Lức, hoặc xuôi ra biển.*"

Để có thời giờ thu xếp cuộc lui quân, đơn vị vẫn sinh hoạt điều hòa, các vọng canh vẫn cẩn mật. Sáng hôm sau 30 tháng 4 năm 1975 căn cứ Tuyên Nhơn vẫn như thường. Quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa vẫn phất phới trên cột cờ giữa sân đơn vị. Tất cả quân nhân các cấp toàn căn cứ và thân nhân kể cả đàn bà và trẻ nhỏ độ 250 người, các chiến đĩnh còn hoạt động được của cả 2 Giang Đoàn 64 Tuần Thám và Giang Đoàn 43 Ngăn Chận là **23 chiếc**. Mọi sửa soạn để ra đi rất bình tĩnh, chu đáo. Vì thế, lúc gần trưa 30 tháng 4 năm 1975, khi Đại Tướng Dương Văn Minh, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố: "*Tôi yêu cầu anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hãy bình tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu ở đó.*", thì căn cứ Tuyên Nhơn đã sắp sửa hoàn tất để lên đường. Tuân theo chỉ thị nói trên, tất cả các chiến đĩnh của căn cứ đều cắm một mảnh vải trắng trên cần ăng ten, nhưng Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa vẫn bay phất phới ở sau lái tàu.

Mọi người xuống tàu vào lúc 5 giờ chiều. Trên bờ lính bộ binh, ở ngoài hàng rào đơn vị đứng đầy. Họ ngạc nhiên, cởi áo, buông súng, nhìn theo. Trong đám người ấy cũng có các cán binh cộng sản đội nón cối.... Đoàn tàu đi rất chậm. Chiếc HQ 7773 do trung sĩ vận chuyển Nguyễn Văn Lực, đi sau cùng. Chỉ độ nửa giờ đoàn tàu đã ra tới ngã ba kinh Đồng Tiến và sông Vàm Cỏ Tây, rẽ mặt, xuôi theo con nước, đi về phía hạ giang. Theo anh Lực nói lại:

"*Tàu tiến thận trọng, lệnh ra là không được khai hỏa, nhưng phải sẵn sàng. Mà, lạ lùng, trước đây ở miệt này, khi đi tuần chỉ thấy bờ sông tối om. Sao mà hôm nay ở hai bên bờ, nhất là bên phía mặt, có nghĩa là vùng đất phía Nam căn cứ Tuyên Nhơn, đèn đóm ở đâu mà trùng điệp như sao xa.*"

Vẫn theo lời anh Lực kể:

"*Ông Tuấn dặn rất kỹ cố rời căn cứ, nếu không đến Bến Lức được thì ra biển. Trên các chiến đĩnh đồ ăn đem đủ cho 2 đến 3 tuần.*"

Bỗng trên hệ thống âm thoại chỉ huy, có tiếng nói của Việt Cộng xen vào rất rành rẽ: "*Các anh hãy buông súng xuống, lần lượt từng chiếc một úi bãi vào bờ bên trái.*" Đoàn tàu khựng lại một chút và được lệnh cử tiến. Tiếng nói của địch rạ hạn: "*Các anh hãy nghe lệnh của Quân Đội Giải Phóng, buông súng và úi bãi, từng chiếc một.*" Đoàn tàu cử đi. Rồi một trái đạn bùng lên, xanh lè ở phía trước đoàn tàu, và tôi nghe trên máy, (lời anh Lực), số 1 của 43 đã chết." Đoàn tàu như không còn linh hồn nữa, chùng lại. Tiếng lệnh của địch lại vang lên. Tàu tôi, chiếc 7773, đi sau chót, sát bờ bên phải, thấy xe tăng Việt Cộng đen ngòm lội ở phía sau tàu, đang

hướng đại bác vào tàu mình. Thế là đoàn tàu lần lượt ghé mũi vào bờ bên trái con sông Vàm Cỏ Tây, dưới ánh đèn pin ra lệnh của địch. **Lúc ấy, lúc ông Tuấn tự tử chết bằng súng Colt, vào khoảng 12 giờ đêm ngày 30 tháng 4/1975.** Ông Tuấn tự tử ý ông không muốn đầu hàng địch, mà dù có hàng địch để gì chúng tha mạng cho ông. Còn có 3 người nữa chết vì bị đạn địch bắn ra.

Xác ông Tuấn, theo anh em kể lại, vẫn lờn anh Lực, được cuốn trong cuốn drap trắng, và tấm liệm đêm hôm ấy, vào khoảng 3-4 giờ sáng. Người ở gần ông Tuấn, lo lắng cho ông là anh Uy, Trung Sĩ Vận Chuyển Uy. Sau này, gia đình anh Tuấn đã từ Mỹ về đến bờ sông Vàm Cỏ Tây tìm tấm mộ anh Tuấn, thấy ngôi mộ đã được dân chúng tự động xây cất rất to, đẹp. Đào lên giấy tờ bọc plastic vẫn còn nguyên. Hải cốt anh đã được hỏa thiêu và đem qua Mỹ. Gia đình Hải Quân đã làm lễ tiếp đón và truy điệu rất trang nghiêm. Nhiều bạn bè, đại diện các đoàn thể đến nghiêng mình trước di hài và di ảnh của Một Kẻ Anh Hùng Đã Chết Không Hàng Giặc.

Những Ngày Trong Tay Giặc

Anh Nguyễn Văn Lực, Trung Sĩ Vận Chuyển, cựu "Bố Kép" của Giang Đoàn 64 Tuần Thám kể lại:
"Lên bờ thì các sĩ quan mình chúng đem đi đâu riêng biệt. Còn tụi tôi, đâu ở đó, vẫn ở dưới tàu. Súng ống, đạn được vẫn còn nguyên, lúc đầu cũng sợ, sau quen dần. Các nhân viên khác thì chúng cấp giấy cho về nhà, ngoại trừ nhân viên cơ khí và thuyền trưởng, chúng giữ lại. Nhưng các anh em khác, nhà gần, ở Saigon, hay đâu đó ở Miền Nam lần lượt trốn về. Nhà tôi tận Đà Nẵng xa quá, không dám trốn. Tàu tôi, (vẫn lờn anh Lực) chúng cho 2 người xuống ở cùng, đem theo súng ống. Một anh là Thượng Sĩ Điều, đặc công bờ, gốc Nghệ An. Anh Điều nói, đại đội tôi từ Bắc vào, giờ chỉ còn trên 10 đứa.

Anh Điều còn nói:

"Cách 5 hôm trước khi các anh buông súng, tôi có theo dõi tàu anh, biết anh là "Bố Kép" của tàu. Tôi nhắm B-40 bắn, chưa bóp cò thì các anh đã phản pháo, cành cây trước mặt tôi gãy, chứ nếu chạm chút xíu thì tàu anh đã tiêu!"

Anh Uẩn, Chuẩn Úy, đặc công thủy nói: *"Chúng tôi được huấn luyện vào Nam để cướp tàu Mỹ."*

Vẫn lờn anh Lực kể: *"Tôi phải ở lại với bọn chúng gần 3 tháng, phải lái tàu cho tụi nó đi đây đi đó, có lúc ghé chợ Tuyên Nhơn, ngang ngã ba vào căn cứ. Tàu ghé chợ, gặp mấy người bán hàng quen họ nói: "Ủa, chớ anh "Bố Kép" qua bên này hỏi nào. Thì mình chỉ cười trừ cho qua chứ nói sao."*

"Bố Kép" tên gọi quen thuộc, vừa thân tình, vừa có chút uy lực của một vị thuyền trưởng chỉ huy một chiến đình của mình trong lửa đạn. Ai được làm thuyền trưởng là một danh dự, thường đã phải trả bằng những gian lao, cực khổ, nhiều khi là máu của chính mình. Trước các thuyền trưởng của Mỹ, được họ gọi là "Bố Kép" có lẽ là chữ **Boat Cap**(tain) mà ra. Anh Lực cũng không biết có phải như thế không, nhưng **ai đã là "Bố Kép" là một tay súng cừ khôi, là một chiến sĩ can trường, có thể làm mọi thứ trên chiến đình, nhất là phải biết cách chỉ huy đàn em, những người lăn lộn trong lửa đạn, coi cái chết như một sự tình cờ.** "Bố Kép," cái tên lan ra cả một vùng lân cận: Anh A ngon à, sắp làm "Bố Kép."

"Bố Kép" Lực cho hay: *"Giang Đoàn 43 Ngăn Chận và Giang Đoàn 64 Tuần Thám về tay tụi nó, do tên Tám Quốc chỉ huy. Tám Quốc người Mỹ Tho, và đơn vị có tên mới là C-15. Còn tất cả tàu bè của mình tụi về Bến Lức, dưới sự chỉ huy của tên Trần Đồi, cứ như tên và chức vụ mà Trần Đồi ký trên giấy di chuyển của tôi thì Trần Đồi là Tham Mưu Trưởng Công Trường 5 của quân giải phóng."*

Được dịp nói chuyện với "Bố Kép" Lực, người viết có hỏi một câu chót: *"Anh nghĩ gì về cuộc chiến cũ."* Anh Lực nói: *"Thì mình là dân phải đi lính. Bên kia cũng thế. Lúc chưa đình chiến thì bắn nhau. Ngưng tiếng súng, gặp lại nhau thấy sao buồn cười quá."* Hiện anh Lực ở San Diego, các con anh đã lớn, thành đạt. Anh làm nghề xây cất, kể như rất thành công.

Tháng 10/1999

Bài này được viết căn cứ trên các cuộc gặp gỡ giữa tác giả và Hải Quân Thiếu tá Lê Anh Tuấn, Trung Sĩ Vận Chuyển Nguyễn Văn Lực. Cuốn Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa Ra Khơi của Điệp Mỹ Linh. Cuộc Kháng Chiến Chống Mỹ Cứu Nước của Văn Tiến Dũng.

